

# Bản giải thích nội dung quan trọng

[Giải thích tổng quát hợp đồng và thông tin cần lưu ý]

重要事項説明書 [契約概要・注意喚起情報のご説明]

Chúng tôi sẽ ghi rõ những thông tin quan trọng mà khách hàng cần phải hiểu trước khi tham gia. Vui lòng đọc kỹ toàn bộ nội dung.

\*Trường hợp người tham gia bảo hiểm và đối tượng bảo hiểm là 2 người khác nhau, chẳng hạn như trường hợp để người trong gia đình là đối tượng bảo hiểm, v.v., vui lòng giải thích rõ nội dung này cho toàn bộ thành viên là đối tượng bảo hiểm.

\*Nếu bạn có thắc mắc hoặc nghi ngờ gì thì xin hãy liên hệ đến địa chỉ liên lạc được ghi trong tờ quảng cáo.

ご加入前に必ずご理解いただきたい大切な情報を記載しています。必ず最後までお読みください。

※ご家族を保険の対象となる方とする場合等、ご加入者と保険の対象となる方が異なる場合には、本内容を保険の対象となる方全員にご説明ください。

※ご不明な点や疑問点がございましたら、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。

[Giải thích các ký hiệu]  
[マークのご説明]

## Tổng quát hợp đồng

Mục giúp hiểu rõ nội dung sản phẩm bảo hiểm

契約概要

保険商品の内容をご理解いただくための事項

## Thông tin cần lưu ý

Là những mục mà chúng tôi muốn đặc biệt lưu ý đến khách hàng như những mục có thể bất lợi đối với khách hàng, khi đăng ký tham gia bảo hiểm

注意喚起情報

ご加入に際してお客様にとって不利益になる事項等、特にご注意いただきたい事項

## I Các mục xác nhận trước khi tham gia ご加入前におけるご確認事項

### 1 Cơ cấu của sản phẩm

Bảo hiểm này là một hợp đồng tập thể với người đứng tên hợp đồng là Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (Kozai) và đối tượng được bảo hiểm là học sinh theo học tại các trường thành viên của Hiệp hội hỗ trợ giáo dục quốc tế Nhật Bản (Kozai). Về nguyên tắc, người đứng tên hợp đồng có quyền yêu cầu về chính sách bảo hiểm, quyền hủy hợp đồng bảo hiểm, v.v... Thông tin về đoàn thể đứng tên hợp đồng, những điều khoản bồi thường cơ bản và các điều khoản đặc biệt có thể được đăng ký dựa theo yêu cầu của người hưởng bảo hiểm v.v... được ghi trên quyền hướng dẫn v.v...

Điều kiện để tham gia bảo hiểm này là người tham gia phải là thành viên của đoàn thể v.v... Vui lòng kiểm tra quyền hướng dẫn v.v... để biết phạm vi những người có thể trở thành đối tượng tham gia bảo hiểm này. Nếu người đăng ký không thuộc phạm vi để trở thành đối tượng có thể tham gia bảo hiểm thì việc đăng ký có thể bị hủy bỏ.

### 2 Tổng quát về bồi thường cơ bản và các điều khoản đặc biệt chính

Về “trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm”, “trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm” trong bồi thường cơ bản, tổng quát về điều khoản đặc biệt chính, v.v... xin vui lòng xác nhận trong pamphlet, v.v...

### 3 Lưu ý liên quan đến trùng lặp bồi thường

Có trường hợp trùng lặp bồi thường khi người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc gia đình đã ký hợp đồng bảo hiểm\*1 có nội dung bồi thường tương tự với bên khác khi ký các điều khoản đặc biệt bên dưới. Nếu bồi thường trùng lặp, các hợp đồng đều sẽ bồi thường cho tai nạn là đối tượng bồi thường, nhưng có trường hợp không được trả tiền bảo hiểm từ một trong các hợp đồng. Sau khi xác nhận sự khác nhau trong nội dung bồi thường và số tiền bảo hiểm, vui lòng xem xét sự cần thiết của điều khoản đặc biệt, v.v...

● Điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường cá nhân ● Điều khoản đặc biệt về bồi thường chi phí người cứu hộ ● Điều khoản đặc biệt về bồi thường chi phí y tế

\*1 Bao gồm các điều khoản đặc biệt được thiết lập trong hợp đồng bảo hiểm khác ngoài Bảo hiểm tổng hợp cuộc sống (bồi thường tổng hợp cho trẻ em) và hợp đồng bảo hiểm khác ngoài Công ty bảo hiểm hỏa hoạn Tokio Marine & Nichido.

\*2 Trường hợp chỉ thiết lập các điều khoản trên trong hợp đồng 1, trong tương lai, khi hủy hợp đồng đó hoặc người thuộc đối tượng được bảo hiểm không thuộc đối tượng bồi thường do chuyển từ sống cùng nhà ra sống riêng, v.v... có thể không được bồi thường, xin vui lòng lưu ý.

### 4 Thiết lập số tiền bảo hiểm v.v...

Với số tiền bảo hiểm này, bạn sẽ phải chọn một trong số các loại đã được định sẵn. Để biết thêm chi tiết về các loại bảo hiểm, vui lòng xem lại quyền hướng dẫn v.v... Xin vui lòng cân nhắc thiết đặt số tiền bảo hiểm sau khi xem xét thông tin từ Chế độ Bảo hiểm công chẳng hạn như Chế độ thanh toán chi phí y tế cao, Chế độ Bảo hiểm Tai nạn lao động, v.v... Để biết tổng quan về hệ thống bảo hiểm công, hãy xem trang chủ của Cơ quan Dịch vụ Tài chính (<https://www.fsa.go.jp/ordinary/insurance-portal.html>)



(Trang chủ Cơ quan Dịch vụ Tài chính)

### 5 Thời hạn bảo hiểm và thời gian bắt đầu, kết thúc bồi thường

Vui lòng xác nhận thời hạn bảo hiểm và thời gian bắt đầu, kết thúc bồi thường của hợp đồng bảo hiểm tham gia trong pamphlet, v.v... Trường hợp tham gia mới, tùy theo loại bảo hiểm có những thời hạn không thuộc đối tượng trả tiền bảo hiểm, xin vui lòng xác nhận chi tiết trong pamphlet, v.v...

### 6 Cơ cấu quyết định phí bảo hiểm và phương thức thanh toán

(1) Cơ cấu quyết định phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm được quyết định dựa theo loại bảo hiểm tham gia. Vui lòng xác nhận phí bảo hiểm trong pamphlet, v.v...

\* Tỷ lệ phụ phí và chiết khấu phí bảo hiểm là giá trị được Tokio Marine & Nichido áp dụng khi tính phí bảo hiểm, giá trị này có thể khác với mức chênh lệch phí bảo hiểm trước và sau khi áp dụng phụ phí hoặc chiết khấu.

(2) Phương thức thanh toán phí bảo hiểm

Về phương thức đóng bảo hiểm, xin hãy tham khảo tờ quảng cáo.

### 7 Tiền hoàn lại khi đáo hạn, tiền lãi cổ tức của chủ hợp đồng

Trong bảo hiểm này không có tiền hoàn lại khi đáo hạn và tiền lãi cổ tức của chủ hợp đồng bảo hiểm.

### 1 商品の仕組み

この保険は、(公財) 日本国際教育支援協会をご契約者とし、(公財) 日本国際教育支援協会賛助会員学校に在籍する学生を保険の対象となる方とする団体契約です。保険証券を請求する権利、保険契約を解約する権利等は原則としてご契約者が有します。ご契約者となる団体や基本となる補償、ご加入者のお申出により任意にご加入いただける特約等はパンフレット等に記載のとおりです。

この保険は、ご加入者が団体の構成員等であることを加入条件としています。ご加入いただける保険の対象となる方ご本人の範囲等につきましては、パンフレット等をご確認ください。ご加入いただける保険の対象となる方ご本人の範囲に該当しない方がご加入された場合、ご加入を取消させていただきます。

### 2 基本となる補償および主な特約の概要等

基本となる補償の“保険金をお支払いする主な場合”、“保険金をお支払いしない主な場合”や主な特約の概要等につきましては、パンフレット等をご確認ください。

### 3 補償の重複に関するご注意

以下の特約をご契約される場合で、保険の対象となる方またはそのご家族が、補償内容が同様の保険契約\*1を他にご契約されているときには、補償が重複することがあります。補償が重複すると、対象となる事故について、どちらのご契約からでも補償されますが、いずれか一方のご契約からは保険金が支払われない場合があります。補償内容の差異や保険金額をご確認のうえで、特約等の要否をご検討ください\*2。

●個人賠償責任補償特約 ●救済費用等補償特約 ●医療費用補償特約

\*1 総合生活保険(こども総合補償)以外の保険契約にセットされる特約や東京海上日動以外の保険契約を含みます。


\*2 1契約のみにセットする場合、将来、そのご契約を解約したときや、同居から別居への変更等により保険の対象となる方が補償の対象外になったとき等は、補償がなくなることがありますので、ご注意ください。



### 4 保険金額等の設定

この保険の保険金額等はあらかじめ定められたタイプの中からお選びいただくこととなります。タイプについての詳細はパンフレット等をご確認ください。保険金額等の設定は、高額療養費制度や労災保険制度等の公的保険制度を踏まえご検討ください。公的保険制度の概要につきましては、金融庁のホームページ (<https://www.fsa.go.jp/ordinary/insurance-portal.html>) 等をご確認ください。





(金融庁ホームページ)

**5 保険期間および補償の開始・終了時期**   
ご加入の保険契約の保険期間および補償の開始・終了時期については、パンフレット等をご確認ください。保険の種類によっては、新規ご加入の場合、保険金お支払いの対象とならない期間がありますので、詳しくはパンフレット等にてご確認ください。


**6 保険料の決定の仕組みと払込方法等**   
(1) 保険料の決定の仕組み   
保険料はご加入いただくタイプ等によって決定されます。保険料につい


ては、パンフレット等をご確認ください。  
※保険料の割増引率については東京海上日動が保険料を算出する際に適用する値であり、割増引の適用前後の保険料較差とは異なる場合があります。


(2) 保険料の払込方法   
払込方法については、パンフレット等をご確認ください。

**7 満期返れい金・契約者配当金**   
この保険には満期返れい金・契約者配当金はありません。


**II Các mục cần lưu ý khi tham gia ご加入時におけるご注意事項**


**1 Nghĩa vụ khai báo**   
Những mục được đánh dấu ★ hoặc ☆ trong Giấy đề nghị tham gia, v.v... là những mục quan trọng (những mục khai báo) liên quan đến việc tham gia bảo hiểm (các đại lý của Tokio Marine & Nichido có quyền nhận khai báo.), vì vậy, xin vui lòng ghi chính xác. Trường hợp nội dung trả lời khác với thực tế hoặc không ghi sự thật trong các mục khai báo, chúng tôi có thể bị hủy bỏ việc tham gia bảo hiểm và không được trả tiền bảo hiểm.  
\* Các mục khai báo và các mục thông báo được đánh dấu ☆. Về mục khai báo, vui lòng tham khảo "III-1 Nghĩa vụ khai báo" được ghi ở phần sau. Ngoài ra, cũng tương tự trong trường hợp bổ sung bồi thường do thay đổi nội dung tham gia sau khi tham gia, các mục ghi bên dưới tại thời điểm thay đổi sẽ trở thành các mục khai báo.  
[Danh sách các mục khai báo và các mục thông báo]  
☆: Các mục khai báo và các mục thông báo  
●Việc có hoặc không tham gia vào chế độ Bảo hiểm Y tế công cộng của chính bản thân người thuộc đối tượng bảo hiểm \*1  
★: Các mục khai báo  
●Ngày tháng năm sinh của chính bản thân người thuộc đối tượng được bảo hiểm  
●Nội dung bảo hiểm trong trường hợp ký hợp đồng bảo hiểm khác \*2  
\*1 Là các mục khai báo và các mục thông báo chỉ trong trường hợp thiết lập điều khoản đặc biệt về bồi thường chi phí y tế.  
\*2 Là hợp đồng bảo hiểm hoặc hợp đồng tương trợ được ký ngoài bảo hiểm này, có cùng trách nhiệm trả tương tự toàn bộ hoặc 1 phần với bảo hiểm này. Nếu có hợp đồng bảo hiểm khác, tùy theo nội dung bảo hiểm đó, có trường hợp Tokio Marine & Nichido không thể tiếp nhận bảo hiểm.


**2 Chế độ chờ quyết định**   
Bảo hiểm tham gia không thuộc đối tượng chờ quyết định.

**3 Người thụ hưởng tiền bảo hiểm tử vong**   
Trong Bảo hiểm tổng hợp cuộc sống (bồi thường tổng hợp cho trẻ em), trường hợp chỉ định cụ thể người thụ hưởng tiền bảo hiểm tử vong, nhất định phải được sự đồng ý của người thuộc đối tượng được bảo hiểm (trường hợp không chỉ định, chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm tử vong cho người thừa kế theo luật định.). Trường hợp đã tham gia mà không được sự đồng ý thì việc tham gia sẽ không có hiệu lực.  
Trường hợp chỉ định cụ thể người thụ hưởng tiền bảo hiểm tử vong, vui lòng giải thích việc tham gia bảo hiểm này cho gia đình, v.v... của người thuộc đối tượng được bảo hiểm.


Trường hợp có nguyện vọng chỉ định cụ thể người thụ hưởng tiền bảo hiểm tử vong, xin vui lòng liên hệ địa chỉ ghi trong pamphlet.


**1 告知義務**   
加入依頼書等に★や☆のマークが付された事項は、ご加入に関する重要な事項（告知事項）ですので、正確に記載してください（東京海上日動の代理店には、告知受領権があります。）。お答えいただいた内容が事実と異なる場合や告知事項について事実を記載しない場合は、ご加入を解除し、保険金をお支払いできないことがあります。  
※告知事項かつ通知事項には☆のマークが付されています。通知事項については後記「Ⅲ-1 通知義務等」をご参照ください。また、ご加入後に加入内容変更として補償を追加する場合も同様に、変更時点での下記事項が告知事項となります。  
[告知事項・通知事項一覧]  
☆: 告知事項かつ通知事項  
●保険の対象となる方ご本人が加入する公的医療保険制度の有無\*1  
★: 告知事項  
●保険の対象となる方ご本人の生年月日  
●他の保険契約等\*2を締結されている場合には、その内容  
\*1 医療費用補償特約をセットいただいた場合のみ告知事項かつ通知事項（☆）となります。  
\*2 この保険以外にご契約されている、この保険と全部または一部について支払責任が同一である保険契約や共済契約のことです。他の保険契約等がある場合、そのご契約の内容によっては、東京海上日動にて保険のお引受けができない場合があります。

**2 クーリングオフ**   
ご加入される保険は、クーリングオフの対象外です。


**3 死亡保険金受取人**   
総合生活保険（こども総合補償）において、死亡保険金受取人を特定の方に指定する場合は、必ず保険の対象となる方の同意を得てください（指定がない場合、死亡保険金は法定相続人にお支払いします。）。同意のないままにご加入をされた場合、ご加入は無効となります。  
死亡保険金受取人を特定の方に指定する場合は、保険の対象となる方のご家族等に対し、この保険へのご加入についてご説明くださいますようお願い申し上げます。  
死亡保険金受取人の指定を希望される場合は、お手数ですが、パンフレット等記載のお問い合わせ先までお申し出ください。


**III Các mục lưu ý sau khi tham gia ご加入後におけるご注意事項**

**1 Nghĩa vụ thông báo**   
[Các mục thông báo]  
Trường hợp phát sinh thay đổi nội dung trong các mục được đánh dấu ☆ (các mục thông báo) trong Giấy đề nghị tham gia, v.v..., xin vui lòng liên hệ ngay đến địa chỉ ghi trong pamphlet. Có trường hợp chúng tôi sẽ giảm tiền bảo hiểm khi trả nếu không liên hệ. Ngoài ra, mỗi sản phẩm bảo hiểm tiếp nhận sẽ có các mục thông báo khác nhau, và tùy theo sản phẩm tiếp nhận mà cũng có trường hợp các mục thông báo được đánh dấu ☆ không phải mục thông báo. Về mục thông báo của mỗi sản phẩm bảo hiểm tiếp nhận, vui lòng tham khảo "Ⅱ-1 Nghĩa vụ khai báo" [Danh sách các mục khai báo và các mục thông báo] được ghi ở phần trước.  
[Các mục cần liên lạc khác]  
●Áp dụng cho tất cả các sản phẩm  
Trường hợp đã thay đổi địa chỉ, v.v... của người tham gia, xin vui lòng liên hệ ngay đến địa chỉ ghi trong pamphlet.  
[Thay đổi sau khi tham gia]  
Sau khi tham gia bảo hiểm, khi thực hiện thủ tục thay đổi nội dung bảo hiểm và hủy hợp đồng thì xin vui lòng liên lạc trước ngày muốn thay đổi nội dung bảo hiểm và ngày hủy hợp đồng.  
Trong thời gian bảo hiểm, đối với trường hợp không còn là đối tượng tham gia bảo hiểm của hợp đồng bảo hiểm này thì cần phải thực hiện thủ tục hủy hợp đồng, cũng có trường hợp việc bồi thường có khả năng vẫn sẽ được tiếp tục cho đến khi hết thời hạn bảo hiểm, vì vậy xin vui lòng liên hệ đến địa chỉ liên lạc được ghi trên tờ quảng cáo để biết thêm chi tiết.  
Trường hợp yêu cầu tiền bảo hiểm trong vòng 1 tháng kể từ khi thay đổi nội dung tham gia, để đảm bảo, xin vui lòng truyền đạt lại việc thay đổi cho người phụ trách của địa chỉ liên hệ ghi trong pamphlet.

**2 Khi hủy bỏ**   
Trường hợp hủy bỏ việc tham gia, xin vui lòng liên hệ địa chỉ ghi trong pamphlet.  
・Tùy theo nội dung tham gia và điều kiện hủy bỏ, có trường hợp chúng tôi sẽ hoàn trả phí bảo hiểm hoặc yêu cầu phí bảo hiểm chưa thanh

toán bằng phương pháp tính toán theo quy định của Tokio Marine & Nichido. Số tiền bảo hiểm hoàn trả hoặc yêu cầu sẽ khác nhau tùy theo phương thức thanh toán tiền bảo hiểm và lý do hủy bỏ.  
・Mặc dù có phí bảo hiểm hoàn trả, nhưng về nguyên tắc có thể sẽ ít hơn phí bảo hiểm đã đóng trừ đi tiền bảo hiểm "hàng tháng" trong thời gian trước đó \*2.  
・Trường hợp hủy bỏ mà không chờ đến ngày đáo hạn, tham gia mới, có thể chúng tôi sẽ thay đổi nội dung bồi thường, phí bảo hiểm và không được nhận các loại dịch vụ.  
\*1 Có trường hợp yêu cầu từ ngày hủy bỏ trở đi.  
\*2 Là thời gian trước đó tính từ ngày bắt đầu cho đến ngày hủy bỏ.

**3 Hủy bỏ hợp đồng theo đề nghị của người thuộc đối tượng bảo hiểm**   
Trong bảo hiểm nhân thọ (bồi thường chung cho trẻ em), có chế độ có thể hủy bỏ việc bồi thường liên quan đến những người đóng bảo hiểm theo yêu cầu của người đóng bảo hiểm. Chi tiết về chế độ và thủ tục thì xin vui lòng liên lạc đến thông tin đã ghi trên tờ quảng cáo. Ngoài ra, đối với nội dung của bảo hiểm này, xin vui lòng giải thích cho tất cả những ai phải đóng bảo hiểm.

**4 Khi đến ngày đáo hạn**   
[Trường hợp hạn chế tái tục sau khi kết thúc thời gian bảo hiểm]  
●Tùy theo tình hình yêu cầu tiền bảo hiểm, độ tuổi, v.v... mà Tokio Marine & Nichido có thể từ chối tái tục từ lần sau trở đi hoặc có thể hạn chế các điều kiện tiếp nhận.  
●Trường hợp Tokio Marine & Nichido đã sửa đổi Điều khoản hợp đồng thông thường, Điều khoản đặc biệt hoặc chế độ liên quan đến việc tiếp nhận bảo hiểm, việc bồi thường sau khi tái tục sẽ áp dụng nội dung của ngày tái tục. Vì vậy, có thể nội dung bồi thường sau khi tái tục sẽ bị thay đổi, hoặc không thể tái tục.  
[Phí bảo hiểm của hợp đồng sau khi gia hạn]  
Phí bảo hiểm được tính toán cho từng sản phẩm dựa trên tỷ lệ phí bảo hiểm, v.v tại thời điểm gia hạn. Do đó, phí bảo hiểm của sản phẩm sau khi



gia hạn có thể sẽ khác với phí bảo hiểm trước khi gia hạn.  
[Xác nhận việc quên yêu cầu tiền bảo hiểm]  
Khi gia hạn tham gia bảo hiểm, vui lòng xác nhận một lần nữa xem có quên yêu cầu tiền bảo hiểm về hợp đồng bảo hiểm trước khi gia hạn hay không. Nếu quên yêu cầu tiền bảo hiểm hay có vấn đề thắc mắc nào khác, hãy liên lạc ngay với chúng tôi qua phương thức liên lạc được ghi trên tờ quảng cáo, v.v. Ngoài ra, nội dung được ghi trên tờ quảng cáo, v.v là nội dung bồi thường sau khi gia hạn hợp đồng của năm nay. Hãy chú ý rằng nội dung này khác với nội dung bồi thường trước khi gia hạn hợp đồng.

1    **Thông nghĩa vụ**

[Thông sự kiện]  
加入依頼書等に☆のマークが付された事項（通知事項）に内容の変更が生じた場合には、遅滞なくパンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。ご連絡がない場合は、お支払いする保険金が削減されることがあります。なお、通知事項はお引受けする商品ごとに異なり、お引受けする商品によっては、☆のマークが付された事項が通知事項にあたらない場合もあります。お引受けする商品ごとの通知事項は、前記「Ⅱ-1 告知義務 [告知事項・通知事項一覧]」をご参照ください。

●[その他ご連絡いただきたい事項]

●すべての商品共通  
ご加入者の住所等を変更した場合は、遅滞なくパンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。

[ご加入後の変更]

ご加入後、ご加入内容変更や脱退を行う際には変更日・脱退日より前にご連絡ください。また、保険期間中に、本保険契約の加入対象者でなくなった場合には、脱退の手続きをいただく必要がありますが、保険期間の終了時までには補償を継続することが可能なケースがありますので、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。  
ご加入内容変更をいただいてから1か月以内に保険金請求のご連絡をいただいた場合には、念のため、パンフレット等記載のお問い合わせ先の担当者、その旨をお伝えいただけますようお願いいたします。

2    **解約される時**

ご加入を解約される場合は、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。

IV    **Các điểm lưu ý khác    その他ご留意いただきたいこと**

1    **Xử lý thông tin cá nhân**

Xin vui lòng kiểm tra <Hướng dẫn về việc xử lý thông tin cá nhân> được in ở mặt sau của phiếu thanh toán hoặc đăng trên trang web đăng ký tham gia bảo hiểm.

●Để ngăn ngừa việc phát sinh các trường hợp tự gây tai nạn để trục lợi trong các hợp đồng bất chính liên quan đến bảo hiểm tai nạn, đồng thời đảm bảo việc trả tiền bảo hiểm hợp lý, nhanh chóng và chính xác, khi ký kết hợp đồng bảo hiểm và khi xảy ra tai nạn, các công ty bảo hiểm phi nhân thọ, v.v..., sẽ tiến hành xác nhận về tình hình yêu cầu tiền bảo hiểm và tình hình hợp đồng bảo hiểm liên quan đến cùng một tai nạn hoặc cùng một người thuộc đối tượng được bảo hiểm dựa vào các thông tin hợp đồng đã được ký tại Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ. Nội dung xác nhận này không sử dụng ngoài các mục đích nêu trên.

2    **Về bồi bổ, vô hiệu hóa, hủy bỏ việc tham gia vì lý do nghiêm trọng**

●Khi đăng ký tham gia Bảo hiểm tổng hợp cuộc sống (bồi thường tổng hợp cho trẻ em) mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm không phải là người tham gia, trường hợp chỉ định người thụ hưởng tiền bảo hiểm từ vòng không phải là người thừa kế theo luật định thì việc tham gia sẽ không có hiệu lực nếu không được sự đồng ý của người thuộc đối tượng được bảo hiểm.  
●Tokio Marine & Nichido có thể hủy bỏ việc tham gia nếu chủ hợp đồng, người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng tiền bảo hiểm được công nhận liên quan với người thuộc tổ chức bạo lực và thể lực chống đối xã hội khác.  
●Ngoài a, có trường hợp, chúng tôi có thể bồi bổ, vô hiệu hóa, hủy bỏ việc tham gia dựa trên điều khoản hợp đồng, v.v...

3    **Các biện pháp đặc biệt liên quan đến việc trì hoãn thủ tục đăng ký v.v...**

Trong trường hợp không thể thực hiện thủ tục đăng ký v.v.. do ảnh hưởng của thiên tai hoặc do sự lây lan của các bệnh truyền nhiễm, bạn có thể sử dụng các biện pháp đặc biệt để thiết lập một thời gian tạm hoãn nhất định cho "Thủ tục gia hạn hợp đồng" và "Việc thanh toán khoản tiền tương đương với tiền phí bảo hiểm".

\* Để biết chi tiết về các biện pháp đặc biệt có thể sử dụng, xin vui lòng liên hệ mục << Thông tin liên hệ >>.

4    **Xử lý khi công ty bảo hiểm phá sản**

●Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của công ty bảo hiểm tiếp nhận phá sản, việc trả tiền bảo hiểm, tiền hoàn lại, v.v... sẽ tạm thời đóng băng trong thời gian nhất định, và số tiền sẽ bị giảm xuống.  
●Trong trường hợp hoạt động kinh doanh của công ty bảo hiểm tiếp nhận phá sản, bảo hiểm này sẽ là đối tượng bồi thường của "Tổ chức bảo vệ chủ hợp đồng bảo hiểm phi nhân thọ", tiền bảo hiểm, tiền hoàn lại được áp dụng theo từng nội dung bồi thường như bảng dưới đây.

・ご加入内容および解約の条件によっては、東京海上日動所定の計算方法で保険料を返還、または未払保険料を請求\*1することがあります。返還または請求する保険料の額は、保険料の払込方法や解約理由により異なります。  
・返還する保険料があっても、原則として払込みいただいた保険料から既経過期間\*2に対して「月割」で算出した保険料を差し引いた額よりも少なくなります。  
・満期日を待たずに解約し、新たにご加入される場合、補償内容や保険料が変更となったり、各種サービスを受けられなくなることがあります。

\*1 解約日以降に請求することがあります。  
\*2 始期日からその日を含めて解約日までの、既に経過した期間をいいます。

3    **保険の対象となる方からのお申出による解約**

総合生活保険（子ども総合補償）においては、保険の対象となる方からのお申出により、その保険の対象となる方に係る補償を解約できる制度があります。制度および手続きの詳細については、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。また、本内容については、保険の対象となる方全員にご説明くださいますようお願い申し上げます。

4    **満期を迎えるとき**

[保険期間終了後、更新を制限させていただく場合]

●保険金請求状況や年齢等によっては、次回以降の更新をお断りしたり、引受条件を制限させていただくことがあります。  
●東京海上日動が普通保険約款、特約または保険引受に関する制度等を改定した場合には、更新後の補償については更新日における内容が適用されます。この結果、更新後の補償内容等が変更されることが更新できないことがあります。

[更新後契約の保険料]

保険料は、商品ごとに、更新日現在の保険料率等によって計算します。したがって、その商品の更新後の保険料は、更新前の保険料と異なることがあります。

[保険金請求忘れのご確認]

ご加入を更新いただく場合は、更新前の保険契約について保険金請求忘れがないか、今一度ご確認をお願いいたします。ご請求忘れや、ご不明な点がございましたら、パンフレット等記載のお問い合わせ先まですぐにご連絡ください。なお、パンフレット等記載の内容は本年度の契約更新後の補償内容です。更新前の補償内容とは異なることがありますので、ご注意ください。

Thời gian bảo hiểm]	Xử lý trường hợp công ty bảo hiểm phá sản, v.v...
Trong vòng 1 năm	Về nguyên tắc, sẽ được bồi thường tối đa là 80% (100% đối với tiền bảo hiểm liên quan đến tai nạn bảo hiểm đã phát sinh trước khi hết thời gian 3 tháng kể từ ngày công ty bảo hiểm phá sản ngừng thanh toán).
Hơn 1 năm	Về nguyên tắc, sẽ được bồi thường tối đa là 90%. Tuy nhiên, nếu tỷ lệ lãi suất dự kiến được thay đổi sau khi phá sản, có thể được bồi thường thấp hơn 90%.

5    **Các mục lưu ý khác khi tham gia**

●Đại lý của Tokio Marine & Nichido sẽ thực hiện nghiệp vụ đại lý như nghiệp vụ ký hợp đồng bảo hiểm và quản lý hợp đồng, v.v...dựa trên hợp đồng ủy thác với Tokio Marine & Nichido. Do vậy, hợp đồng đã lập hợp lệ với đại lý của Tokio Marine & Nichido cũng được xem như được ký trực tiếp với Tokio Marine & Nichido

●Phiếu người tham gia là giấy tờ quan trọng xác nhận nội dung tham gia. Nếu Phiếu người tham gia được gửi đến, xin vui lòng xác nhận xem nội dung ham gia có đúng theo nguyện vọng hay không. Ngoài ra, vui lòng bảo quản những tài liệu giải thích nội dung tham gia như pamphlet, giấy đề nghị tham gia, v.v... cho đến khi Phiếu người tham gia được gửi đến. Nếu có điểm nào không rõ, xin vui lòng liên hệ địa chỉ ghi trong pamphlet để biết thông tin chi tiết. Trong pamphlet có ghi rõ những điểm quan trọng trong việc tham gia, xin vui lòng đọc kỹ, bảo quản cùng với phiếu người tham gia đến khi kết thúc thời gian bảo hiểm.  
●Trường hợp hợp đồng bảo hiểm này là hợp đồng bảo hiểm chung, các công ty bảo hiểm tiếp nhận tự chịu trách nhiệm không liên đới về hợp đồng bảo hiểm theo từng tỷ lệ tiếp nhận. Ngoài ra, công ty bảo hiểm chính sẽ đại diện cho công ty bảo hiểm tiếp nhận khác. Vui lòng xác nhận chi tiết loại bảo hiểm tham gia trong pamphlet.

6    **Khi xảy ra tai nạn**

●Trường hợp xảy ra tai nạn, xin vui lòng liên hệ ngay địa chỉ ghi trong pamphlet.  
●Trong quá trình đền bù liên quan đến trách nhiệm bồi thường, nhất định phải trao đổi với Tokio Marine & Nichido khi thực hiện đàm phán hòa giải liên quan đến bồi thường tai nạn.  
●Khi yêu cầu trả tiền bảo hiểm, ngoài các hồ sơ được quy định trong điều khoản, có thể phải nộp hồ sơ hoặc chứng cứ dưới đây.  
・ Các hồ sơ để xác nhận là người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc người thụ hưởng tiền bảo hiểm như giấy chứng nhận đăng ký con dấu, phiếu cư trú, sổ hộ khẩu, v.v..  
・ Giấy chẩn đoán của bác sĩ, biên lai, hóa đơn chi tiết chi phí y tế, v.v. của người không thuộc đối tượng bảo hiểm - tài liệu chứng minh mức độ bị thương hay bị bệnh, nội dung điều trị và thời gian điều trị, v.v.

- theo quy định của Tokio Marine & Nichido (Đối với bồi thường liên quan đến thân thể, có trường hợp yêu cầu nộp giấy chẩn đoán bởi bác sĩ và mẫu vật thuộc đối tượng xét nghiệm y học khác mà Tokio Marine & Nichido chỉ định.)
- Các giấy tờ hoặc chứng cứ để tính số tiền mà Tokio Marine & Nichido cần chi trả, như thông báo chi tiết thanh toán, v.v... có ghi rõ nội dung chi trả tiền bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm khác, v.v...
  - Các giấy tờ có thể xác nhận số tiền trợ cấp theo chế độ chi phí điều dưỡng mức cao
  - Các giấy tờ có thể xác nhận số tiền chi trả của khoản cấp bổ sung
  - Giấy đồng ý cho Tokio Marine & Nichido xác nhận các hạng mục cần thiết để chi trả tiền bảo hiểm

● Trường hợp người thuộc đối tượng bảo hiểm hoặc người thụ hưởng tiền bảo hiểm không thể yêu cầu tiền bảo hiểm vì lý do nào đó, đồng thời không có người là đối tượng bảo hiểm để nhận tiền bảo hiểm hoặc không có người đại diện cho người thụ hưởng bảo hiểm, thì giữa vợ/ chồng \*1 hoặc người thân có quan hệ huyết thống trong 3 thế hệ (gọi chung là “gia đình”), người thỏa mãn các điều kiện mà Tokio Marine & Nichido quy định có thể yêu cầu chi trả tiền bảo hiểm với tư cách là đối tượng bảo hiểm hoặc người đại diện cho người thụ hưởng bảo hiểm. Về nội dung này, xin vui lòng giải thích với mọi người trong gia đình.

\*1 Chỉ giới hạn đối với người phối ngẫu (chồng /vợ ) được pháp luật công nhận.

● Thời hạn có quyền yêu cầu tiền bảo hiểm là 3 năm, xin vui lòng lưu ý điều này.

● Trường hợp người thuộc đối tượng được bảo hiểm, v.v... có quyền yêu cầu bồi thường khác quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại do xảy ra tai nạn, khi Tokio Marine & Nichido trả tiền bảo hiểm cho thiệt hại đó, sẽ chuyển toàn bộ hoặc một phần quyền yêu cầu bồi thường đó lại cho Tokio Marine & Nichido.

● Trong điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường cá nhân, ngoại trừ tiền bảo hiểm chi phí, người thuộc đối tượng được bảo hiểm có thể đề nghị trả tiền bảo hiểm trách nhiệm bồi thường, v.v... được giới hạn trong các trường hợp từ sau đây.

1. Trường hợp người thuộc đối tượng được bảo hiểm đã thanh toán để bồi thường thiệt hại cho đối phương
2. Trường hợp có thể xác nhận được rằng đối phương đồng ý việc trả tiền bảo hiểm cho người thuộc đối tượng được bảo hiểm.
3. Trường hợp công ty tiếp nhận bảo hiểm trực tiếp trả tiền bảo hiểm cho đối phương, dựa trên yêu cầu của người thuộc đối tượng được bảo hiểm

Bản giải thích này không bao gồm toàn bộ nội dung liên quan đến bảo hiểm mà bạn tham gia. Nội dung bảo hiểm của bạn được quy định bởi các điều khoản bảo hiểm thông thường và các điều khoản đặc biệt. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo các điều khoản bảo hiểm được ghi trên trang web của Tokio Marine & Nichido, v.v. (Xin lưu ý rằng một số điều khoản đặc biệt có thể không được đăng tải trên trang web, vì vậy nếu bạn có bất kỳ thắc mắc nào, vui lòng liên hệ đến <Địa chỉ liên lạc>.).

Nếu bạn thực hiện thủ tục qua internet, v.v., vui lòng nhập thông tin trên màn hình theo vì điền thông tin vào Giấy đề nghị tham gia, v.v.

## 1 個人情報の取扱い

払込取扱票裏面もしくはweb加入サイトに掲載の＜個人情報の取扱いに関するご案内＞をご確認ください。

● 損害保険会社等の間では、傷害保険等について不正契約における事故招致の発生を未然に防ぐとともに、保険金の適正かつ迅速・確実な支払を確保するため、契約締結および事故発生の際、同一の保険の対象となる方または同一事故に係る保険契約の状況や保険金請求の状況について一般社団法人日本損害保険協会に登録された契約情報等により確認を行っております。これらの確認内容は、上記目的以外には用いません。

## 2 ご加入の取消し・無効・重大事由による解除について

● 総合生活保険（こども総合補償）で、ご加入者以外の方を保険の対象となる方とするご加入について死亡保険金受取人を法定相続人以外の方に指定する場合において、その保険の対象となる方の同意を得なかった場合、ご加入は無効になります。

● ご契約者、保険の対象となる方または保険金の受取人が、暴力団関係者その他の反社会的勢力に該当すると認められた場合には、東京海上日動はご加入を解除することができます。

● その他、約款等に基づき、ご加入が取消し・無効・解除となる場合があります。

## 3 ご加入手続き等の猶予に関する特別措置について

自然災害や感染症拡大の影響によりご加入手続き等を行うことが困難な場合に、「更新契約のご加入手続き」および「保険料相当額の払込み」に関して一定の猶予期間を設ける特別措置をご利用いただける場合があります。※ご利用いただける特別措置の詳細につきましては、《お問い合わせ先》までご連絡ください。

## 4 保険会社破綻時の取扱い等

● 引受保険会社の経営が破綻した場合には、保険金、返れい金等の支払いが一定期間凍結されたり、金額が削減されることがあります。

● 引受保険会社の経営が破綻した場合には、この保険は「損害保険契約者保護機構」の補償対象となり、保険金、返れい金等は、補償内容ごとに下表のとおりとなります。

保険期間	経営破綻した場合等のお取扱い
1年以内	原則として80%（破綻保険会社の支払停止から3か月間が経過するまでに発生した保険事故に係る保険金については100%）まで補償されます。
1年超	原則として90%まで補償されます。ただし、破綻後に予定利率等の変更が行われた場合には、90%を下回ることがあります。

## 5 その他ご加入に関するご注意事項

● 東京海上日動の代理店は東京海上日動との委託契約に基づき、△ 保険契約の締結・契約の管理業務等の代理業務を行っております。したがって、東京海上日動の代理店と有効に成立したご契約については東京海上日動と直接締結されたものとなります。

● 加入者票はご加入内容を確認する大切なものです。加入者票が到着しましたら、ご意向どおりのご加入内容になっているかどうかをご確認ください。また、加入者票が到着するまでの間、パンフレット等および加入依頼書控等、ご加入内容がわかるものを保管いただきますようお願いいたします。ご不明な点がございましたら、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。なお、パンフレット等にはご加入上の大切なことがらが記載されていますので、ご一読のうえ、加入者票とともに保険期間の終了時まで保管してご利用ください。

● ご契約が共同保険契約である場合、各引受保険会社はそれぞれの引受割合に応じ、連帯することなく単独別個に保険契約上の責任を負います。また、幹事保険会社が他の引受保険会社の代理・代行を行います。引受保険会社については、パンフレット裏面をご確認ください。

## 6 事故が起こったとき

● 事故が発生した場合には、直ちにパンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。

● 賠償責任に関する補償において、賠償事故にかかわる示談交渉は、必ず東京海上日動とご相談いただきながらご対応ください。

● 保険金のご請求にあたっては、約款に定める書類のほか、以下の書類または証拠をご提出いただく場合があります。

- ・ 印鑑登録証明書、住民票または戸籍謄本等の保険の対象となる方、保険金の受取人であることを確認するための書類
- ・ 東京海上日動の定める傷害もしくは疾病の程度、治療内容および治療期間等を証明する保険の対象となる方以外の医師の診断書、領収書および診療報酬明細書等（身体に関する補償においては、東京海上日動の指定した医師による診断書その他医学的検査の対象となった標本等の提出を求める場合があります。）
- ・ 他の保険契約等の保険金支払内容を記載した支払内訳書等、東京海上日動が支払うべき保険金の額を算出するための書類
- ・ 高額療養費制度による給付額が確認できる書類
- ・ 附加給付の支給額が確認できる書類
- ・ 東京海上日動が保険金を支払うために必要な事項の確認を行うための同意書

● 保険の対象となる方または保険金の受取人に保険金を請求できない事情があり、保険金の支払いを受けるべき保険の対象となる方または保険金の受取人の代理人がいない場合は、保険の対象となる方または保険金の受取人の配偶者\*1または3親等内のご親族（あわせて「ご家族」といいます。）のうち東京海上日動所定の条件を満たす方が、保険の対象となる方または保険金の受取人の代理人として保険金を請求できる場合があります。本内容については、ご家族の皆様にご説明くださいますようお願い申し上げます。

\*1 法律上の配偶者に限ります。

● 保険金請求権には時効（3年）がありますのでご注意ください。

● 損害が生じたことにより保険の対象となる方等が損害賠償請求権その他の債権を取得した場合で、東京海上日動がその損害に対して保険金を支払ったときは、その債権の全部または一部は東京海上日動に移転します。

● 個人賠償責任補償特約において、保険の対象となる方が賠償責任保険金等をご請求できるのは、費用保険金を除き、以下の場合に限られます。

1. 保険の対象となる方が相手方に対して既に損害賠償としての弁済を行っている場合
2. 相手方が保険の対象となる方への保険金支払を承諾していることを確認できる場合
3. 保険の対象となる方の指図に基づき、東京海上日動から相手方に対して直接、保険金を支払う場合

本説明書はご加入いただく保険に関するすべての内容を記載するものではなく、ご加入内容は、普通保険約款・特約によって定まります。詳細につきましては、保険約款に記載していますので、必要に応じて、東京海上日動のホームページ等でご参照ください（ホームページの保険約款には掲載していない特約もありますので、ご不明点等がある場合は、《お問い合わせ先》までご連絡ください。）。インターネット等によりお手続きされる場合は、加入依頼書等へ記載することにかえて、画面上に入力してください。



Các mục xác nhận này nhằm xác nhận sản phẩm bảo hiểm đã tham gia có nội dung phù hợp với nguyện vọng của khách hàng, các mục đặc biệt quan trọng khi đăng ký tham gia đã được ghi nhận chính xác, v.v... để có thể yên tâm sử dụng bảo hiểm khi không may xảy ra tai nạn. Rất mong quý khách xác nhận lại các mục câu hỏi ở dưới đây.  
Nếu có bất kì thắc mắc nào, xin hãy liên hệ đến địa chỉ liên lạc được ghi trên tờ quảng cáo để xác nhận.  
本確認事項は、万一の事故の際に安心して保険をご利用いただけるよう、ご加入いただく保険商品がお客様のご希望に合致した内容であること、ご加入をいただく上で特に重要な事項を正しくご記入をいただいていること等を確認させていただくためのものです。お手数ですが以下の各質問事項について再度ご確認くださいませようお願い申し上げます。  
なお、ご確認にあたりご不明な点等がございましたら、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。

1. Vui lòng xác nhận rằng gói bảo hiểm có nội dung ứng với nguyện vọng của bạn ở các mục dưới đây bằng quyền hướng dẫn, bản giải thích các điều khoản quan trọng, v.v. Vui lòng xem xét lại nội dung tham gia nếu sản phẩm không phù hợp với nguyện vọng của quý khách.

- ☐ Trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm
- ☐ Thời gian bảo hiểm
- ☐ Số tiền bảo hiểm, số tiền miễn trừ trách nhiệm (số tiền tự trả)
- ☐ Phí bảo hiểm, phương thức thanh toán phí bảo hiểm
- ☐ Người thuộc đối tượng được bảo hiểm

2. Về các điều khoản cần điền vào trong Đơn đăng kí tham gia Bảo hiểm, hãy xác nhận phía bên dưới. Trường hợp nếu lỡ bỏ sót hoặc điền sai thông tin, xin hãy sửa lại cho đúng. Về các điều khoản bên dưới, nếu có gì sai sót về nội dung tham gia bảo hiểm hiện tại, xin vui lòng liên hệ đến địa chỉ liên lạc được ghi trên tờ quảng cáo.

- ☐ Cột “ngày tháng năm sinh” trong Giấy đề nghị tham gia, v.v... đã ghi chính xác chưa?
- ☐ Mục “Hợp đồng bảo hiểm khác, v.v.” trong Giấy đề nghị tham gia, v.v. đã được khai báo chính xác chưa?

3. Quý khách đã xác nhận nội dung của Bản giải thích nội dung quan trọng chưa?

Đặc biệt vui lòng xác nhận “Trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm”, “Nghĩa vụ khai báo, nghĩa vụ thông báo, v.v...”, “Lưu ý liên quan đến trùng lặp bồi thường \*1”.

\*1 Ví dụ, nếu Điều khoản đặc biệt về bồi thường trách nhiệm bồi thường cá nhân được ký kết, khi hợp đồng bảo hiểm tương tự được ký kết với bên khác thì phạm vi bồi thường sẽ trùng lặp.

1. 保険商品が以下の点でお客様のご希望に合致した内容となっていることをパンフレット・重要事項説明書等でご確認ください。

万一、ご希望に合致しない場合はご加入内容を再度ご確認ください。

- ☐ 保険金をお支払いする主な場合
- ☐ 保険期間
- ☐ 保険金額、免責金額（自己負担額）
- ☐ 保険料・保険料払込方法
- ☐ 保険の対象となる方

2. 加入依頼書等の記入事項等につき、以下の点をご確認ください。万一、記入漏れ、記入誤りがある場合は、加入依頼書等を訂正してください。また、下記事項に関し、現在のご加入内容について誤りがありましたら、パンフレット等に記載されている問い合わせ先までご連絡ください。

- ☐ 加入依頼書等の「生年月日」欄は正しくご記入いただいていますか？
- ☐ 加入依頼書等の「他の保険契約等」欄は正しく告知いただいていますか？

3. 重要事項説明書の内容についてご確認くださいましたか？

特に「保険金をお支払いしない主な場合」、「告知義務・通知義務等」、「補償の重複に関するご注意\*1」についてご確認ください。

\*1 例えば、個人賠償責任補償特約をご契約される場合で、他に同種のご契約をされているとき等、補償範囲が重複することがあります。

2025年7月作成 25T-000490

Ý kiến, trao đổi về nội dung bảo hiểm, v.v. 保険の内容に関するご意見・ご相談等

Tokio Marine & Nichido Fire Insurance Co., Ltd. 東京海上日動火災保険株式会社

Các ý kiến hoặc trao đổi liên quan đến nội dung bảo hiểm vui lòng liên hệ đến địa chỉ liên lạc được ghi trên quyền hướng dẫn, v.v. 保険の内容に関するご意見・ご相談等はパンフレット等記載のお問い合わせ先にて承ります。

Tổ chức giải quyết tranh chấp được chỉ định 指定紛争解決機関

Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản

Trung tâm ADR Sonpo  
一般社団法人 日本損害保険協会  
そんぽADRセンター

Tokio Marine & Nichido đã ký kết hợp đồng cơ bản thực hiện thủ tục với Hiệp hội bảo hiểm phi nhân thọ Nhật Bản, là cơ quan giải quyết tranh chấp chỉ định do Chủ tịch Cơ quan dịch vụ tài chính Nhật Bản chỉ định dựa theo Luật kinh doanh bảo hiểm.  
Trường hợp không thể giải quyết các vấn đề với Tokio Marine & Nichido, quý khách có thể nộp đơn đề nghị giải quyết cho Hiệp hội này.  
Vui lòng xem trên trang chủ của Hiệp hội để biết chi tiết. (<https://www.sonpo.or.jp/>)  
東京海上日動は、保険業法に基づく金融庁長官の指定を受けた指定紛争解決機関である一般社団法人日本損害保険協会と手続実施基本契約を締結しています。

東京海上日動との間で問題を解決できない場合には、同協会に解決の申し立てを行うことができます。  
詳しくは、同協会のホームページをご確認ください。(<https://www.sonpo.or.jp/>)



0570-022808 <Cuộc gọi có tính phí 通話料有料>

Điện thoại IP vui lòng gọi đến số 03-4332-5241.  
Thời gian tiếp nhận: Ngày thường 9 giờ 15 phút sáng đến 5 giờ chiều (Nghỉ thứ bảy, chủ nhật và ngày lễ, ngày tết.)  
IP 電話からは03-4332-5241をご利用ください。  
受付時間：平日 午前9時15分～午後5時  
(土・日・祝日・年末年始はお休みとさせていただきます。)



Bảo hiểm chung về cuộc sống sinh hoạt và tai nạn học đường  
(Bảo hiểm cuộc sống chung (bồi thường chung cho trẻ em)) <Nội dung khái quát về bồi thường>  
学研災付帯学総（総合生活保険（こども総合補償））〈補償の概要等〉

Nội dung khái quát về bồi thường, v.v. là mô tả tóm tắt về khoản bồi thường mà bạn tham gia, nội dung tham gia được quy định bởi các điều khoản bảo hiểm thông thường và các điều khoản đặc biệt. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo các điều khoản bảo hiểm được ghi trên trang web của Tokio Marine & Nichido, v.v. (Xin lưu ý rằng một số điều khoản đặc biệt có thể không được đăng tải trên trang web, vì vậy nếu bạn có bất kì thắc mắc nào, vui lòng liên hệ đến địa chỉ liên lạc.). Tùy vào loại bảo hiểm bạn tham gia, sẽ có trường hợp không thuộc đối tượng được chi trả tiền bảo hiểm. Để biết thêm thông tin chi tiết về các loại bảo hiểm sẽ tham gia, vui lòng tham khảo quyền hướng dẫn, v.v. Nếu mức độ chấn thương được bảo hiểm chi trả trở nên nghiêm trọng hơn do ảnh hưởng của thương tích thân thể không thuộc đối tượng được bảo hiểm chi trả, Tokio Marine & Nichido sẽ thanh toán khoản tiền tương đương với lúc chưa có ảnh hưởng đó.

Về thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ đến địa chỉ liên lạc được ghi trên quyền hướng dẫn, v.v.

補償の概要等にご加入いただく補償に関する概要を記載しているものであり、ご加入内容は、普通保険約款・特約によって定まります。詳細につきましては、保険約款に記載していますので、必要に応じて、東京海上日動のホームページ等でご参照ください（ホームページの保険約款には掲載していない特約もありますので、ご不明点等がある場合は、お問い合わせ先でご連絡ください。）。ご加入いただくタイプによっては保険金お支払いの対象とならない場合があります。ご加入のタイプの詳細については、パンフレット等をご確認ください。保険金支払の対象となっていない身体に生じた障害の影響等によって、保険金を支払うべきケガの程度が重大となった場合は、東京海上日動は、その影響がなかったときに相当する金額をお支払いします。詳細は、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。

		Các trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いする主な場合	Các trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いしない主な場合
Điều khoản cơ bản về bồi thường khi bị thương (Chú thích 1) 傷害補償基本特約（注一）	Tiền bảo hiểm tử vong 死亡保険金	Trong trường hợp tử vong trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn ▶ Chúng tôi sẽ trả toàn bộ số tiền bảo hiểm tử vong, di chứng. *1 Trường hợp đã từng được trả tiền bảo hiểm di chứng do tai nạn, chúng tôi sẽ trừ đi số tiền đã được trả này ra khỏi số tiền bảo hiểm tử vong, di chứng.  事故の日からその日を含めて180日以内に死亡された場合 ▶死亡・後遺障害保険金額の全額をお支払いします。 ※1事故について、既に支払われた後遺障害保険金がある場合は、死亡・後遺障害保険金額から既に支払われた金額を差し引いた額をお支払いします。	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bị thương do người thuộc đối tượng được bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng</li><li>• Bị thương do người thụ hưởng tiền bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng (phần tiền người đó được nhận)</li><li>• Bị thương do hành vi đấu tranh, hành vi tự tử hoặc hành vi phạm tội của người thuộc đối tượng được bảo hiểm</li><li>• Bị chấn thương khi lái xe không có bằng lái, lái xe khi đang say rượu</li><li>• Chấn thương xảy ra do bệnh não, bệnh tật hoặc mất khả năng nhận thức</li><li>• Bị thương do mang thai, sinh con, sinh sớm hoặc sảy thai</li><li>• Bị thương do điều trị y tế như phẫu thuật ngoại khoa (trừ trường hợp điều trị vết thương sẽ được trả tiền bảo hiểm)</li><li>• Bị thương do xảy ra tai nạn khi đang vận động có tính chất nguy hiểm chẳng hạn như leo núi bằng dụng cụ leo núi như riu phá băng, dù lượn v.v...</li><li>• Bị thương do tai nạn phát sinh khi đang làm công việc nguy hiểm như đua xe máy/ô tô, đua xe đạp, huấn luyện thú dữ, đảm bảo chuyên nghiệp v.v...</li><li>• Bị thương do tai nạn phát sinh khi sử dụng các phương tiện/thiết bị di chuyển như ô tô, v.v để thi đấu, lái thử, tập luyện tự do tại sân thi đấu, v.v.</li><li>• Bị thương khác không thể điều trị bằng y học như chấn thương cổ, đau thắt lưng v.v....</li></ul>
	Tiền bảo hiểm di chứng 後遺障害保険金	Trường hợp phát sinh di chứng trên thân thể trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn ▶ Chúng tôi sẽ trả 4%~100% số tiền bảo hiểm tử vong, di chứng tương ứng với mức độ di chứng. *1 Phạm vi trả tiền bảo hiểm tử vong, di chứng do tai nạn.  事故の日からその日を含めて180日以内に身体に後遺障害が生じた場合 ▶後遺障害の程度に応じて死亡・後遺障害保険金額の4%～100%をお支払いします。 ※1事故について死亡・後遺障害保険金額が限度となります。	<ul style="list-style-type: none"><li>• 保険の対象となる方の故意または重大な過失によって生じたケガ</li><li>• 保険金の受取人の故意または重大な過失によって生じたケガ（その方が受け取るべき金額部分）</li><li>• 保険の対象となる方の闘争行為、自殺行為または犯罪行為によって生じたケガ</li><li>• 無免許運転、酒気帯び運転をしている場合に生じたケガ</li><li>• 脳疾患、疾病または心神喪失によって生じたケガ</li><li>• 妊娠、出産、早産または流産によって生じたケガ</li><li>• 外科的手術等の医療処置（保険金が支払われるケガを治療する場合を除きます。）によって生じたケガ</li><li>• ピッケル等の登山用具を使用する山岳登山、ハンググライダー搭乗等の危険な運動等を行っている間に生じた事故によって被ったケガ</li><li>• オートバイ・自動車競争選手、自転車競争選手、猛獣取扱者、プロボクサー等の危険な職業に従事している間に生じた事故によって被ったケガ</li><li>• 自動車等の乗用を用いて競技、試運転、競技場でのフリー走行等を行っている間に生じた事故によって被ったケガ</li><li>• むちうち症や腰痛等で、医学的他覚所見のないもの</li></ul>
	Tiền bảo hiểm nhập viện 入院保険金	Trong trường hợp nhập viện trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn và cần được bác sĩ điều trị ▶ Chúng tôi sẽ trả số tiền bảo hiểm cho một ngày nhập viện nhân với số ngày (số ngày thực tế). Tuy nhiên, chúng tôi không trả cho trường hợp nhập viện sau khi đã quá 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn. "Số ngày nhập viện" tối đa được trả bảo hiểm cho 1 vụ tai nạn là 180 ngày. *Đủ có bị thương vì tai nạn khác trong thời gian được trả tiền bảo hiểm nhập viện, chúng tôi cũng không trả tiền bảo hiểm nhập viện cùng một lúc hai lần.  医師等の治療を必要とし、事故の日からその日を含めて180日以内に入院された場合 ▶入院保険金日額に入院した日数（実日数）を乗じた額をお支払いします。ただし、事故の日からその日を含めて180日を経過した後の入院に対してはお支払いできません。また、支払対象となる「入院した日数」は、1事故について180日を限度とします。 ※入院保険金が支払われる期間中、さらに別のケガをされても入院保険金は重複してはお支払いできません。	<ul style="list-style-type: none"><li>• 等</li></ul>

(Chú thích 1) Chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm trong trường hợp \*2 bị thương do tai nạn bất ngờ và ngẫu nhiên từ bên ngoài không thuộc \*1 sự quản lý của trường có người thuộc đối tượng được bảo hiểm đang theo học.  
\*1 Thuộc sự quản lý của trường nghĩa là các khoảng thời gian dưới đây.  
① Thời gian đang tham gia giờ học chính thức của trường đại học và tham gia sự kiện của trường  
② Thời gian ở trong cơ sở của trường (trừ kỳ nghỉ xả). Tuy nhiên, trừ thời gian tại địa điểm hoặc thời gian bị trường đại học cấm hoặc trường hợp đang thực hiện hành vi bị trường đại học cấm.  
③ Thời gian đang thực hiện hoạt động ngoại khóa đã báo cáo với trường đại học ở bên ngoài cơ sở trường đại học  
\*2 Chấn thương bao gồm sốc nhiệt do tiếp xúc ánh nắng mặt trời hoặc nhiệt độ cao, ngộ độc cấp tính do khí độc hoặc chất độc, ngộ độc thực phẩm do vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm do virus \*3. Tuy nhiên, xin lưu ý rằng đối với trường hợp thiếu một hoặc tất cả những tính chất: cấp tính, ngẫu nhiên hoặc ngoại lai, ví dụ như bệnh nghề nghiệp hoặc chấn thương vai do chơi tennis, sẽ không được chi trả bảo hiểm.  
\*3 Điều khoản đặc biệt về bồi thường ngộ độc thực phẩm do vi khuẩn v.v... sẽ được thiết lập tự động.

(注1) 保険の対象となる方が在籍する学校の管理下\*1 外の急激かつ偶然な外来の事故によりケガ\*2をした場合に保険金をお支払いします。  
\*1 学校の管理下とは、次に掲げる間をいいます。  
① 学校等の正課中および学校行事に参加している間  
② 学校の施設（寄宿舎を除きます。）内にいる間。ただし、学校等が禁じた時間もしくは場所にいる間または学校等が禁じた行為を行っている場合を除きます。  
③ 学校施設外で学校等に届け出た課外活動を行っている間  
\*2 ケガには、日射または熱射によって生ずる熱中症、有毒ガスまたは有毒物質による急性中毒、細菌性食中毒およびウイルス性食中毒\*3を含みます。なお、職業病、テニス肩のような急性性、偶然性、外来性のいずれかまたはすべてを欠くケースについては、保険金お支払いの対象となりませんのでご注意ください。  
\*3 細菌性食中毒等補償特約が自動セットされます。

		Các trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いする主な場合	Các trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いしない主な場合
Điều khoản cơ bản về bồi thường khi bị thương (Chú thích 1) 賠償補償基本特約（注一）	Tiền bảo hiểm phẫu thuật 手術保険金	<p>Trong trường hợp đã trải qua phẫu thuật tương ứng với *1 Phẫu thuật hoặc *2 Y tế tiền tiến đã được liệt kê như là đối tượng tính phí phẫu thuật trong Bảng điểm số tiền công khám chữa bệnh y khoa dựa trên chế độ bảo hiểm y tế nhà nước</p> <p>▶ Chúng tôi sẽ trả số tiền gấp 10 lần (phẫu thuật trong thời gian nhập viện) hoặc 5 lần (phẫu thuật không phải trong thời gian nhập viện) số tiền bảo hiểm nhập viện. Tuy nhiên, 1 tai nạn chỉ áp dụng cho phẫu thuật thực hiện trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn. *3</p> <p>*1 Phẫu thuật xử lý vết thương hay nhỏ rằng sẽ không thuộc đối tượng được hưởng bảo hiểm.</p> <p>*2 "Y tế tiền tiến" là y tế tiền tiến do Bộ trưởng bộ Y tế, lao động và phúc lợi xã hội quy định trong số các trường hợp điều dưỡng đánh giá được quy định trong chế độ bảo hiểm y tế nhà nước (chỉ những trường hợp được điều trị tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế phù hợp với tiêu chuẩn về cơ sở vật chất do Bộ trưởng bộ Y tế, lao động và phúc lợi xã hội quy định cho từng trường hợp y tế tiền tiến) (Xin vui lòng xem trên trang chủ của bộ Y tế, lao động và phúc lợi xã hội để biết thêm thông tin chi tiết). Trường hợp đang thuộc đối tượng được trả của chế độ bảo hiểm y tế nhà nước tại thời điểm được điều dưỡng thì không được xem là y tế tiền tiến (Chăm sóc y tế tiền tiến là đối tượng trong thời hạn bảo hiểm có khả năng biến đổi.).</p> <p>*3 Chúng tôi chỉ trả số tiền gấp 10 lần số tiền bảo hiểm nhập viện theo ngày nếu trải qua phẫu thuật điều trị vết thương cả trong và ngoài thời gian nhập viện đối với 1 tai nạn.</p> <p>治療を目的として、公的医療保険制度に基づく医科診療報酬点数表により手術料の算定対象として列挙されている手術＊１または先進医療＊２に該当する所定の手術を受けた場合</p> <p>▶入院保険金日額の10倍（入院中の手術）または5倍（入院中以外の手術）の額をお支払いします。ただし、1事故について事故の日からその日を含めて180日以内に受けた手術1回に限ります。＊3</p> <p>＊1 傷の処置や抜歯等お支払いの対象外の手術があります。</p> <p>＊2 「先進医療」とは、公的医療保険制度に定められる評価療養のうち、厚生労働大臣が定める先進医療（先進医療ごとに厚生労働大臣が定める施設基準に適合する病院または診療所等において行われるものに限ります。）をいいます（詳細については厚生労働省のホームページをご参照ください。）。なお、療養を受けた日現在、公的医療保険制度の給付対象になっている療養は先進医療とはみなされません（保険期間中に対象となる先進医療は変動する可能性があります。）。</p> <p>＊3 1事故に基づくケガに対して入院中と入院中以外の両方の手術を受けた場合には、入院保険金日額の10倍の額のみお支払いします。</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Bị thương do người thuộc đối tượng được bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng</li><li>• Bị thương do người thụ hưởng tiền bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng (phần tiền người đó được nhận)</li><li>• Bị thương do hành vi đấu tranh, hành vi tự tử hoặc hành vi phạm tội của người thuộc đối tượng được bảo hiểm</li><li>• Bị chấn thương khi lái xe không có bằng lái, lái xe khi đang say rượu</li><li>• Chấn thương xảy ra do bệnh não, bệnh tật hoặc mất khả năng nhận thức</li><li>• Bị thương do mang thai, sinh con, sinh sớm hoặc sảy thai</li><li>• Bị thương do điều trị y tế như phẫu thuật ngoại khoa (trừ trường hợp điều trị vết thương sẽ được trả tiền bảo hiểm)</li><li>• Bị thương do xảy ra tai nạn khác vận động có tính chất nguy hiểm chẳng hạn như leo núi bằng dụng cụ leo núi như riu phá băng, dù lượn v.v...</li><li>• Bị thương do tai nạn phát sinh khi đang làm công việc nguy hiểm như đưa xe máy/ô tô, đua xe đạp, huấn luyện thú dữ, đấm bốc chuyên nghiệp v.v...</li><li>• Bị thương do tai nạn phát sinh khi sử dụng các phương tiện/thiết bị di chuyển như ô tô, v.v để thi đấu, lái thử, tập luyện tự do tại sân thi đấu, v.v.</li><li>• Bị thương khác không thể điều trị bằng y học như chấn thương cổ, đau thắt lưng v.v...</li></ul> <p>・保険の対象となる方の故意または重大な過失によって生じたケガ</p> <p>・保険金の受取人の故意または重大な過失によって生じたケガ（その方が受け取るべき金額部分）</p> <p>・保険の対象となる方の闘争行為、自殺行為または犯罪行為によって生じたケガ</p> <p>・無免許運転、酒気帯び運転をしている場合に生じたケガ</p> <p>・脳疾患、疾病または心神喪失によって生じたケガ</p> <p>・妊娠、出産、早産または流産によって生じたケガ</p> <p>・外科的手術等の医療処置（保険金を支払われるケガを治療する場合を除きます。）によって生じたケガ</p> <p>・ピッケル等の登山用具を使用する山岳登はん、ハンググライダー搭乗等の危険な運動等を行っている間に生じた事故によって被ったケガ</p> <p>・オートバイ・自動車競争選手、自転車競争選手、猛獣取扱者、プロボクサー等の危険な職業に従事している間に生じた事故によって被ったケガ</p> <p>・自動車等の乗用具を用いて競技、試運転、競技場でのフリー走行等を行っている間に生じた事故によって被ったケガ</p> <p>・むちうち症や腰痛等で、医学的他覚所見のないもの</p> <p>等</p>
	Tiền bảo hiểm điều trị ngoại trú 通院保険金	<p>Trong trường hợp đã điều trị ngoại trú (kể cả khám tại nhà) trong vòng 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn và cần được bác sĩ điều trị</p> <p>▶ Chúng tôi sẽ trả số tiền bảo hiểm cho một ngày điều trị ngoại trú nhân với số ngày đã điều trị ngoại trú (số ngày thực tế). Tuy nhiên, chúng tôi không trả cho trường hợp điều trị ngoại trú sau khi đã quá 180 ngày tính từ ngày và kể cả ngày xảy ra tai nạn. "Số ngày điều trị ngoại trú" tối đa được trả bảo hiểm cho 1 vụ tai nạn là 90 ngày.</p> <p>*Chúng tôi sẽ không trả nếu trùng với tiền bảo hiểm nhập viện. Và dù có bị thương vì tai nạn khác trong thời gian được trả tiền bảo hiểm điều trị ngoại trú, chúng tôi cũng không trả tiền bảo hiểm điều trị ngoại trú cùng một lúc hai lần.</p> <p>*Ngay cả khi bạn không đến bệnh viện khám ngoại trú, số ngày bạn phải thực hiện biện pháp điều trị *1 ví dụ như bó bột v.v... trên vị trí được chỉ định do bác sĩ v.v... quyết định cũng sẽ được tính vào mục "số ngày đến bệnh viện."</p> <p>*1 Các biện pháp điều trị bao gồm: bó bột, bó bột bằng thạch cao, nẹp bột, nẹp cổ định, dụng cụ cố định bên ngoài, bó bột PTB, nẹp PTB, nẹp dây, v.v. và khung Halo vest. Ngoài ra, không bao gồm các loại dụng cụ để tháo lắp như nẹp cổ định cổ, đai cố định xương sườn, đai nịt bụng, đai hỗ trợ và dụng cụ hỗ trợ khác.</p> <p>医師等の治療を必要とし、事故の日からその日を含めて180日以内に通院（往診を含みます。）された場合</p> <p>▶通院保険金日額に通院した日数（実日数）を乗じた額をお支払いします。ただし、事故の日からその日を含めて180日を経過した後の通院に対してはお支払いできません。また、支払対象となる「通院した日数」は、1事故について90日を限度とします。</p> <p>※入院保険金と重複してはお支払いできません。また、通院保険金支払われる期間中、さらに別のケガをされても通院保険金は重複してはお支払いできません。</p> <p>※通院しない場合であっても、医師等の治療により所定の部位にギプス等＊1を常時装着した日数についても、「通院した日数」に含まれます。</p> <p>＊1 ギプス・キャスト、ギプスシーネ、ギプスシャーレ、副子・シーネ・スプリント固定、創外固定器、PTBキャスト、PTBブレース、線副子等およびハローベストをいいます。なお、頸椎固定用シーネ、肋骨固定帯、軟性コルセット、サポーターその他着脱が容易なものを含まません。</p>	

(Chú thích 1) Chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm trong trường hợp \*2 bị thương do tai nạn bất ngờ và ngẫu nhiên từ bên ngoài không thuộc \*1 sự quản lý của trường có người thuộc đối tượng được bảo hiểm đang theo học.

\*1 Thuộc sự quản lý của trường nghĩa là các khoảng thời gian dưới đây.

① Thời gian đang tham gia giờ học chính thức của trường đại học và tham gia sự kiện của trường

② Thời gian ở trong cơ sở của trường (trừ kỷ túc xá). Tuy nhiên, trừ thời gian tại địa điểm hoặc thời gian bị trường đại học cấm hoặc trường hợp đang thực hiện hành vi bị trường đại học cấm.

③ Thời gian đang thực hiện hoạt động ngoại khóa đã báo cáo với trường đại học ở bên ngoài cơ sở trường đại học

\*2 Chấn thương bao gồm sốc nhiệt do tiếp xúc ánh nắng mặt trời hoặc nhiệt độ cao, ngộ độc cấp tính do khí độc hoặc chất độc, ngộ độc thực phẩm do vi khuẩn và ngộ độc thực phẩm do virus \*3. Tuy nhiên, xin lưu ý rằng đối với trường hợp thiếu một hoặc tất cả những tính chất: cấp tính, ngẫu nhiên hoặc ngoại lai, ví dụ như bệnh nghề nghiệp hoặc chấn thương vai do chơi tennis, sẽ không được chi trả bảo hiểm.

\*3 Điều khoản đặc biệt về bồi thường ngộ độc thực phẩm do vi khuẩn v.v... sẽ được thiết lập tự động.

(注1) 保険の対象となる方が在籍する学校の管理下＊1 外の急激かつ偶然な外来の事故によりケガ＊2をした場合に保険金をお支払いします。

＊1 学校の管理下とは、次に掲げる間をいいます。

①学校等の正課中および学校行事に参加している間

②学校の施設（寄宿舎を除きます。）内にいる間。ただし、学校等が禁じた時間もしくは場所にいる間または学校等が禁じた行為を行っている場合を除きます。

③学校施設外で学校等に届け出た課外活動を行っている間

\*2 ケガには、日射または熱射によって生ずる熱中症、有毒ガスまたは有毒物質による急性中毒、細菌性食中毒およびウイルス性食中毒＊3を含みます。なお、職業病、テニス肩のような急激性、偶然性、外来性のいずれかまたはすべてを欠くケースについては、保険金お支払いの対象となりませんのでご注意ください。

\*3 細菌性食中毒等補償特約が自動セットされます。



(注2) 入院諸費用保険金および先進医療費用保険金不担保特約（医療費用補償用）がセットされています。

(Chú thích 2) Có thiết lập điều khoản đặc biệt không thể chấp tiền bảo hiểm chi phí nhập viện và tiền bảo hiểm chi phí y tế tiên tiến (dùng để bồi thường chi phí y tế).

(注2) 入院諸費用保険金および先進医療費用保険金不担保特約（医療費用補償用）がセットされています。



	Các trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いする主な場合	Các trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いしない主な場合
Thỏa thuận đặc biệt đền bù trách nhiệm bồi thường cá nhân + Các điều khoản đặc biệt liên quan đến thay đổi một phần của thỏa thuận đặc biệt đền bù trách nhiệm bồi thường cá nhân (a) + Thỏa thuận đặc biệt không có đảm bảo như vật thể chấp.	<p>Với các tai nạn xảy ra trong hay ngoài Nhật Bản sau đây, trường hợp làm bị thương người khác hoặc phá hủy tài sản của người khác *1 (bao gồm cả thông tin được ghi lại trong các thiết bị thông tin v.v...) và phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với những thiệt hại.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>•Tai nạn ngẫu nhiên xảy ra trong đời sống hàng ngày của chính bản thân sinh viên là đối tượng được bảo hiểm</li><li>•Liên quan đến tai nạn ngẫu nhiên xảy ra trong cuộc sống hàng ngày của sinh viên, về những người là đối tượng được bảo hiểm trách nhiệm bồi thường cá nhân thì bao gồm cả người có nghĩa vụ giám sát đại diện và người có nghĩa vụ giám sát hợp pháp, phụ huynh của sinh viên cũng là đối tượng được bảo hiểm.</li><li>•Tai nạn ngẫu nhiên xảy ra do việc sử hữu, sử dụng hoặc quản lý nhà ở mà chính học sinh thuộc đối tượng được bảo hiểm sử dụng để cư trú.</li><li>•Liên quan đến tai nạn ngẫu nhiên xảy ra do việc sử hữu, sử dụng hoặc quản lý nhà ở mà chính học sinh sử dụng để cư trú, những người là đối tượng được bảo hiểm trách nhiệm bồi thường cá nhân thì bao gồm phụ huynh của sinh viên, cả người có nghĩa vụ giám sát đại diện và người có nghĩa vụ giám sát hợp pháp của sinh viên đó cũng là đối tượng được bảo hiểm (Trong trường hợp người có trách nhiệm giám sát đại diện, bồi thường chỉ giới hạn cho những tai nạn liên quan đến chính sinh viên đó.).</li></ul> <p>▶ 1 Số tiền bảo hiểm được chi trả cho tai nạn có thể lên đến hạn mức số *2.</p> <p>*Theo nguyên tắc chung, chúng tôi sẽ chỉ thương lượng giải quyết đối với các vụ tai nạn trong nước Nhật (không bao gồm các trường hợp khởi kiện ra tòa án nước ngoài).</p> <p>*Xin lưu ý rằng chúng tôi sẽ không thể thương lượng giải quyết với bên đối phương nếu bên đối phương không đồng ý thương lượng trực tiếp với chúng tôi hoặc nếu người được bảo hiểm không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại.</p> <p>*Nếu khoản bảo hiểm hoặc tiền hỗ trợ lẫn nhau được thanh toán từ một hợp đồng bảo hiểm hoặc hợp đồng hỗ trợ lẫn nhau khác, thì số tiền bảo hiểm có thể được khấu trừ.</p> <p>*Ngoài các yêu cầu bảo hiểm được liệt kê, có trường hợp chúng tôi có thể thanh toán các yêu cầu bảo hiểm cho các chi phí khác nhau phát sinh khi xảy ra tai nạn.</p> <p>*Nếu người được bảo hiểm hoặc gia đình của họ có hợp đồng bảo hiểm khác có cùng phạm vi bảo hiểm, phạm vi bảo hiểm có thể bị trùng lặp. Vui lòng kiểm tra chi tiết nội dung được bồi thường một cách cẩn thận trước khi đăng ký.</p> <p>*1 Chúng tôi sẽ thanh toán tiền bảo hiểm về khoản tiền bồi thường (khoản tiền chi trả trách nhiệm bồi thường thiệt hại) đối với cả trường hợp chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo Luật pháp cho người có quyền lợi chính đáng về hàng ký gửi, do tài sản được người thuộc đối tượng bảo hiểm ủy thác trong nước (hàng ký gửi) bị hỏng hóc/đánh cắp trong quá trình đang được quản lý tạm thời ngoài nhà ở hay đang được bảo quản tại nhà ở trong và ngoài nước. Tuy nhiên, tiền bồi thường thiệt hại bị giới hạn với giá thị trường *3. (Điều khoản bồi thường trách nhiệm liên quan đến hàng ký gửi)</p> <p>Ngoài ra, những vật sau đây không thuộc đối tượng được bồi thường:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Xe ô tô (bao gồm xe golf) • Xe đạp có gắn động cơ • Xe đạp, tàu thủy, v.v.</li><li>• Ván lướt sóng, các mô hình điều khiển bằng sóng vô tuyến • Drone • Điện thoại di động, điện thoại thông minh, bộ định tuyến Wi-Fi di động, v.v. • Kính áp tròng, mắt kính, v.v. • Hồ sơ y tế và các chứng khoán có giá trị, v.v. • Thẻ tín dụng, bản thảo, tài liệu thiết kế, sổ kế toán, v.v. • Hàng hóa • Sản phẩm hay tiêu tế, v.v. • Đồ nội thất • Sinh vật sống như động vật, thực vật, v.v. • Vé tàu xe, tiền tệ, v.v. • Kim loại quý, đồ trang sức, tác phẩm nghệ thuật, v.v.</li></ul> <p>còn nữa</p> <p>v.v...</p> <p>*2 Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm hư hỏng thông tin được ghi lại trong các thiết bị thông tin, v.v... thì hạn mức thanh toán là 5,000,000 yên.</p> <p>*3 Đây là số tiền được tính bằng cách trừ đi phần tiêu hao do sử dụng từ số tiền cần thiết để mua mới lại cùng một mặt hàng.</p> <p>国内外において以下のような事故により、他人にケガ等をさせたり、他人の財物（情報機器等に記録された情報を含みます。）*1を壊して法律上の損害賠償責任を負う場合</p> <ul style="list-style-type: none"><li>●保険の対象となる学生本人の日常生活に起因する偶然な事故</li><li>※学生本人の日常生活に起因する偶然な事故に関し、個人賠償責任の保険の対象となる方については、学生本人の親権者、その他の法定の監督義務者および代理監督義務者が賠償責任を負った場合も含みます。</li><li>●保険の対象となる学生本人が居住に使用する住宅の所有、使用または管理に起因する偶然な事故</li><li>※学生本人が居住に使用する住宅の所有・使用・管理に起因する偶然な事故に関し、個人賠償責任の保険の対象となる方については学生本人の親権者、その他の法定の監督義務者および代理監督義務者が賠償責任を負った場合も含みます（代理監督義務者については、学生本人に関する事故に限りします。）。</li><li>▶ 1 事故について保険金額*2を限度に保険金をお支払いします。</li><li>※国内での事故（訴訟が国外の裁判所に提起された場合等を除きます。）に限り、示談交渉は原則として東京海上日動が行います。</li><li>※東京海上日動との直接折衝について相手方の同意が得られない場合や保険の対象となる方に損害賠償責任がない場合等には、相手方との示談交渉はできませんのでご注意ください。</li><li>※他の保険契約または共済契約から保険金または共済金が支払われた場合には、保険金が差し引かれることがあります。</li><li>※記載している保険金以外に事故時に発生する様々な費用について保険金をお支払いする場合があります。</li><li>※保険の対象となる方またはそのご家族が、補償内容が同様の保険契約を他にご契約されているときには、補償が重複することがあります。ご加入にあたっては補償内容を十分ご確認ください。</li><li>*1 保険の対象となる方が国内で受託した財物（受託品）が、国内外での住宅内に保管または一時的に住宅外で管理されている間に損壊・盗取されたことにより、受託品について正当な権利を有する方に対して法律上の損害賠償責任を負う場合についても、損害額（損害賠償責任の額）について保険金をお支払いします。ただし、損害額は時価額*3を限度とします。（受託品に係る賠償責任補償条項）</li><li>なお、以下のものは補償の対象となりません。<ul style="list-style-type: none"><li>・自動車（ゴルフ・カートを含みます。）・原動機付自転車・自転車、船舶等</li><li>・サーフボード、ラジコン模型・ドローン・携帯電話、スマートフォン、モバイルWi-Fiルーター等</li><li>・コンタクトレンズ、眼鏡等</li><li>・手形その他の有価証券等</li><li>・フレッジットカードや稿本、設計書、帳簿等</li><li>・商品・製品や設備・什器（じゅうき）</li><li>・動物、植物等の生物</li><li>・乗車券、通貨等</li><li>・貴金属、宝石、美術品等</li></ul></li></ul> <p>等</p> <p>*2 情報機器等に記録された情報の損壊に起因する損害賠償責任については、500万円が支払限度額となります。</p> <p>*3 同じものを新たに購入するのに必要な金額から使用による消耗分を控除して算出した金額をいいます。</p>	<p>•  Thiệt hại phát sinh do sự cố ý của chủ hợp đồng hoặc người thuộc đối tượng được bảo hiểm (bao gồm cả người thân đang sống cùng trong điều khoản bồi thường trách nhiệm bồi thường liên quan đến tài sản nhận ủy thác.)</p> <p>•  Thiệt hại phát sinh do động đất hoặc núi lửa phun trào hay sóng thần đi kèm với các thiên tai này</p> <p>•  Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu  do trách nhiệm bồi thường thiệt hại (trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong công việc*1) có nguyên nhân trực tiếp từ thực hiện công việc (ngoại trừ các công việc làm thêm và thực tập.)</p> <p>•  Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với người thuộc đối tượng được bảo hiểm và người thân sống cùng của người đó</p> <p>•  Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại bị phát sinh nghiêm trọng hơn theo quy định biệt giữa người thuộc đối tượng được bảo hiểm với bên thứ ba</p> <p>•  Thiệt hại mà người thuộc đối tượng bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người có quyền hợp pháp đối với tài sản bị hư hỏng, được người thuộc đối tượng bảo hiểm sử hữu, sử dụng hoặc quản lý (các điều khoản bồi thường trong trách nhiệm bồi thường liên quan đến tài sản nhận ủy thác sẽ được chỉ trả.)</p> <p>•  Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nguyên nhân do sử hữu, sử dụng hoặc quản lý máy bay, tàu thuyền, xe cộ *2, *3, hoặc súng ống (ngoại trừ súng hơi)</p> <p>&lt;Chỉ riêng Điều khoản bồi thường trách nhiệm bồi thường liên quan đến tài sản nhận ủy thác&gt;</p> <p>•  Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nguyên nhân do hư hỏng tài sản nhận ủy thác bị phát hiện sau khi đã giao trả tài sản nhận ủy thác cho người ủy thác</p> <p>•  Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nguyên nhân do làm tài sản nhận ủy thác không thể sử dụng được nữa (giảm doanh thu, v.v.)</p> <p>•  Thiệt hại do hành vi đấu tranh, hành vi từ tự hoặc hành vi phạm tội của người thuộc đối tượng được bảo hiểm</p> <p>•  Thiệt hại do xảy ra tai nạn khi lái xe mà không có giấy phép, sử dụng ma túy khi lái xe, say rượu khi lái xe</p> <p>•  Thiệt hại do nguyên nhân sử dụng quyền lực công của nhà nước hoặc cơ quan công quyền như chiếm giữ, trưng dụng, tịch thu, tiêu hủy, v.v...</p> <p>•  Thiệt hại do nguyên nhân tài sản nhận ủy thác thiếu các tính chất và tính năng thông thường</p> <p>•  Thiệt hại do hao mòn tự nhiên hoặc xuống cấp, đổi màu, gỉ sét, nấm mốc, nứt vỡ, mỗi một, v.v.</p> <p>•  Thiệt hại không gây mất hoặc giảm chức năng vốn có của đối tượng được bảo hiểm, kể cả thiệt hại bên ngoài đơn thuần như vết xước, vết trầy, bong tróc sơn, v.v...</p> <p>•  Thiệt hại do công nghệ yếu kém hoặc sơ xuất trong công việc gia công, sửa chữa, kiểm tra tài sản nhận ủy thác</p> <p>•  Thiệt hại do sự cố điện hoặc máy móc</p> <p>•  Thiệt hại do thất lạc hoặc làm mất tài sản nhận ủy thác (bao gồm bị lấy cắp sau khi bị thất lạc hoặc làm mất)</p> <p>•  Thiệt hại phát sinh do hành vi lừa đảo hoặc biển thủ</p> <p>•  Thiệt hại do gió, mưa, tuyết, mưa đá, bụi cát, v.v. thổi vào, thấm vào hoặc rò rỉ gây ra</p> <p>*1 Ngoại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố phát sinh trong khi luyện tập, thi đấu, huấn luyện golf *4, trường hợp người thuộc đối tượng được bảo hiểm không phải là người có nghề nghiệp là thi đấu hoặc huấn luyện golf.</p> <p>*2 Ngoại trừ xe điện golf trong sân golf, nhưng thiệt hại của xe điện golf do chính người thuộc đối tượng bảo hiểm lái sẽ không thuộc đối tượng được bồi thường.</p> <p>*3 Thiệt hại mà người thuộc đối tượng được bảo hiểm phải chịu do trách nhiệm bồi thường thiệt hại có nguyên nhân do sử hữu, sử dụng hoặc quản lý xe cộ trong điều khoản bồi thường trách nhiệm bồi thường liên quan đến tài sản nhận ủy thác sẽ là đối tượng được trả.</p> <p>*4 Bao gồm các hành động như thay trang phục, giải lao, ăn uống hoặc tắm rửa thường thực hiện trong khuôn viên sân golf, sân luyện tập golf gắn liền với việc luyện tập, thi đấu hoặc huấn luyện golf.</p> <p>・ご契約者または保険の対象となる方（受託品に係る賠償責任補償条項については、その同居の親族も含みます。）等の故意によって生じた損害</p> <p>・地震・噴火またはこれらによる津波によって生じた損害</p> <p>・職務（アルバイトおよびインターンシップを除きます。）の遂行に直接起因する損害賠償責任（仕事上の損害賠償責任*1）によって保険の対象となる方が被る損害</p> <p>・保険の対象となる方およびその同居の親族に対する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害</p> <p>・第三者との間の特別な約定により加重された損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害</p> <p>・保険の対象となる方が所有、使用または管理する財物の損壊について、その財物について正当な権利を有する者に対する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害（受託品に係る賠償責任補償条項についてはお支払いの対象となります。）</p> <p>・心神喪失に起因する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害</p> <p>・航空機、船舶、車両*2*3または銃器（空気銃を除きます。）の所有、使用または管理に起因する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害</p> <p>&lt;受託品に係る賠償責任補償条項のみ&gt;</p> <p>・受託品が委託者に引き渡された後に発見された受託品の損壊に起因する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害</p> <p>・受託品を使用不能にしたことに起因する損害賠償責任（収益減少等）によって保険の対象となる方が被る損害</p> <p>・保険の対象となる方の闘争行為、自殺行為または犯罪行為による損害</p> <p>・無免許運転、麻薬等を使用しての運転、酒気帯び運転をしている間に生じた事故による損害</p> <p>・差押え、収用、没収、破壊等国または公共団体の公権力の行使に起因する損害</p> <p>・受託品が通常有する性質や性能を欠いていることに起因して生じた損害</p> <p>・自然の消耗または劣化、変色、さび、かび、ひび割れ、虫食い等による損害</p> <p>・すり傷、かき傷、塗料の剥がれ落ち等の単なる外観上の損傷や汚損であってその保険の対象が有する機能の喪失または低下を伴わない損害</p> <p>・受託品に対する加工や修理・点検等の作業上の過失または技術の拙劣に起因する損害</p> <p>・電気的または機械的事故に起因する損害</p> <p>・受託品の置き忘れまたは紛失（置き忘れまたは紛失後の盗難を含みます。）に起因する損害</p> <p>・詐欺または横領に起因して生じた損害</p> <p>・風、雨、雪、雹（ひょう）、砂塵（さじん）等の吹き込みや浸み込みまたは漏入により生じた損害</p> <p>等</p> <p>*1 保険の対象となる方がゴルフの競技または指導を職業としている方以外の場合、ゴルフの練習、競技または指導*4中に生じた事故による損害賠償責任は除きます。</p> <p>*2 ゴルフ場構内におけるゴルフ・カートを除きますが、運転するゴルフ・カート自体の損壊等は、補償の対象となりません。</p> <p>*3 受託品に係る賠償責任補償条項については車両の所有、使用または管理に起因する損害賠償責任によって保険の対象となる方が被る損害は、お支払いの対象となります。</p> <p>*4 ゴルフの練習、競技または指導に付随してゴルフ場、ゴルフ練習場敷地内で通常行われる更衣、休憩、食事または入浴等の行為を含みます。</p>

	Các trường hợp chính được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いする主な場合	Các trường hợp chính không được trả tiền bảo hiểm 保険金をお支払いしない主な場合
救 援 者 費 用 等 補 償 特 約 + 救 援 者 費 用 等 補 償 特 約 の 一 部 変 更 に 関 す る 特 約 + 疾 病 追 加 補 償 特 約 (救 援 者 費 用 等 補 償 用 )	<p>Điều Khoản đặc biệt về bồi thường chi phí cứu hộ + Điều Khoản đặc biệt để bồi thường chi phí y tế bổ sung. (dùng sửa đổi một phần của hợp đồng + Điều khoản đặc biệt để bồi thường chi phí y tế bổ sung. (dùng đền bù cho việc cứu hộ)</p> <p>Trong trường hợp người thuộc đối tượng bảo hiểm hoặc người thân của họ, v.v. phải chịu chi phí tìm kiếm cứu hộ, chi phí đi lại, chi phí lưu trú để đến hiện trường, chi phí vận chuyển thi thể về nhà ở, v.v. vì những lý do phát sinh trong thời gian bảo hiểm ở trong và ngoài Nhật Bản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>● Trường hợp máy bay/tàu thủy chở người thuộc đối tượng bảo hiểm bị mất tích hoặc người thuộc đối tượng bảo hiểm gặp nạn</li><li>● Trường hợp không thể xác định tình trạng sống hay chết của người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc trường hợp được xác định đang trong tình trạng cần hoạt động tìm kiếm, cứu hộ khẩn cấp bởi cơ quan công cộng do tai nạn bất ngờ và ngẫu nhiên từ bên ngoài</li><li>● Trường hợp người thuộc đối tượng bảo hiểm tử vong hoặc phải nằm viện 3 ngày liên tiếp trở lên trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn (bao gồm cả ngày xảy ra tai nạn) do chấn thương hoặc sốc nhiệt xảy ra bên ngoài nhà ở được sử dụng cho mục đích cư trú của người thuộc đối tượng bảo hiểm</li><li>● Trường hợp tử vong do bệnh tật hoặc phải nằm viện 3 ngày liên tiếp trở lên do bệnh tật phát bệnh trong thời gian bảo hiểm (Tuy nhiên, điều này chỉ áp dụng nếu việc nhập viện bắt đầu trong thời gian chịu trách nhiệm. Ngoài ra, sinh con bình thường không được xem là bệnh tật.)</li></ul> <p>▶ Chúng tôi sẽ trả tiền bảo hiểm với mức giới hạn là số tiền bảo hiểm cho 1 tai nạn.</p> <p>*Có trường hợp bị trừ tiền bảo hiểm nếu đã được trả tiền bảo hiểm hoặc tiền tương trợ theo hợp đồng tương trợ hoặc hợp đồng bảo hiểm khác.</p> <p>*Có trường hợp trùng lặp bồi thường khi người thuộc đối tượng được bảo hiểm hoặc gia đình đã ký hợp đồng bảo hiểm có nội dung bồi thường tương tự với bên khác. Vui lòng xác nhận kỹ nội dung bồi thường khi tham gia.</p> <p>国内外において保険期間中に生じた以下のような事由により、保険の対象となる方またはその親族等が捜索救助費用や現地へ赴くための交通費・宿泊料、遺体を自宅へ移送するための移送費用等を負担した場合</p> <ul style="list-style-type: none"><li>●保険の対象となる方が搭乗している航空機・船舶が行方不明になったまたは保険の対象となる方が遭難した場合</li><li>●急激かつ偶然な外来の事故により、保険の対象となる方の生死が確認できない場合または緊急の捜索・救助活動を要する状態になったことが公的機関により確認された場合</li><li>●保険の対象となる方の居住に使用される住宅外において被ったケガまたは熱中症のため、保険の対象となる方が事故の日からその日を含めて180日以内に死亡または継続して3日以上入院した場合</li><li>●疾病により死亡、または保険期間中に発病し疾病のため継続して3日以上入院されたとき（ただし、責任期間中に入院を開始していた場合に限りです。また、疾病に正常分娩は含みません。）</li></ul> <p>等</p> <p>▶ 1 事故について保険金額を限度に保険金をお支払いします。</p> <p>※他の保険契約または共済契約から保険金または共済金が支払われた場合には、保険金が差し引かれることがあります。</p> <p>※保険の対象となる方またはそのご家族が、補償内容が同様の保険契約を他にご契約されているときには、補償が重複することがあります。ご加入にあたっては補償内容を十分ご確認ください。</p>	<p>・ Thiết hại phát sinh do bê hoặc người thuộc đối tượng được bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng</p> <p>・ Thiết hại phát sinh do người thụ hưởng tiền bảo hiểm cố ý hoặc gây ra sơ suất nghiêm trọng (phần tiền người đó được nhận)</p> <p>・ Thiết hại phát sinh do động đất hoặc núi lửa phun trào hay sóng thần đi kèm với các thiên tai này</p> <p>・ Thiết hại phát sinh do hành vi đấu tranh, hành vi tự tử hoặc hành vi phạm tội của người thuộc đối tượng được bảo hiểm</p> <p>・ Thiết hại do sự cố phát sinh khi lái xe không có bằng lái, lái xe khi đang say rượu</p> <p>・ Chấn thương phát sinh do mang thai, sinh con, sinh non hoặc sảy thai</p> <p>・ Chấn thương phát sinh do điều trị y tế như phẫu thuật, v.v. (Ngoại trừ điều trị chấn thương hoặc sốc nhiệt được bảo hiểm chi trả.)</p> <p>・ Thiết hại phát sinh do xảy ra tai nạn khi đang vận động có tính chất nguy hiểm chẳng hạn như leo núi bằng dụng cụ leo núi như riu phá băng, dù lượn, v.v. ...</p> <p>・ Thiết hại phát sinh do vết thương không thể điều trị bằng y học như chấn thương cổ, đau thắt lưng</p> <p>・ Đối với hợp đồng được gia hạn liên lục thì việc nhập viện do bệnh có sẵn ngay tại thời điểm hợp đồng bảo hiểm đầu tiên (còn gọi là hợp đồng bảo hiểm năm đầu) bắt đầu có hiệu lực. *1</p> <p>v.v. ...</p> <p>*1 Cho dù là đối với bệnh có sẵn ngay tại thời điểm hợp đồng bảo hiểm năm đầu tiên bắt đầu có hiệu lực (trường hợp đồng bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm hơn một năm, thì tính từ năm thứ hai) thì nếu bắt đầu nhập viện ngay sau khi đã trải qua một năm kể từ ngày thời hạn hợp đồng bảo hiểm năm đầu tiên bắt đầu có hiệu lực thì vẫn là đối tượng được chi trả bảo hiểm.</p> <p>・ ご契約者または保険の対象となる方等の故意または重大な過失によって生じた損害</p> <p>・ 保険金の受取人の故意または重大な過失によって生じた損害（その方が受け取るべき金額部分）</p> <p>・ 地震・噴火またはこれらによる津波によって生じた損害</p> <p>・ 保険の対象となる方の闘争行為、自殺行為または犯罪行為によって生じた損害</p> <p>・ 無免許運転、酒気帯び運転をしている場合に生じた事故によって生じた損害</p> <p>・ 妊娠、出産、早産または流産によって生じた傷害</p> <p>・ 外科的手術等の医療処置（保険金が支払われるケガまたは熱中症を治療する場合を除きます。）によって生じた傷害</p> <p>・ ピッケル等の登山用具を使用する山岳登はん、ハンググライダー搭乗等の危険な運動等を行っている間に生じた事故によって生じた損害</p> <p>・ むちうち症や腰痛等で、医学的他覚所見のないものによる損害</p> <p>・ この契約が継続されてきた最初の保険契約（初年度契約といえます。）の保険始期時点で、既に被っている病気による入院 * 1</p> <p>等</p> <p>* 1 初年度契約の保険始期時点で、既に被っている病気についても、初年度契約の保険始期日から1年（保険期間が1年を超えるご契約の場合は、2年となります。）を経過した後に開始した入院については、保険金のお支払いの対象とします。</p>

Đây là pamphlet giới thiệu tổng quát về Bảo hiểm cuộc sống tổng hợp (bồi thường tổng hợp cho trẻ em). Vui lòng đọc kỹ "Bản giải thích nội dung quan trọng" trước khi tham gia. Nếu có bất kỳ vấn đề nào chưa rõ, xin vui lòng liên lạc đến địa chỉ liên hệ được ghi trên tờ rơi.

このパンフレットは総合生活保険（こども総合補償）の概要をご紹介します。ご加入にあたっては、必ず「重要事項説明書」をよくお読みください。ご不明な点等がある場合には、パンフレット等記載のお問い合わせ先までご連絡ください。





